UBND THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84/QĐ-THCS

Đông Triều, ngày 12 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu quyết toán thu-chi ngân sách Quý I năm 2025 của trường THCS Bình Dương

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 1185/QĐ-PGD&ĐT ngày 25/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2025";

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu-chi ngân sách nhà nước Quý I năm 2025 của trường THCS Bình Dương (đính kèm biểu mẫu số 04- quyết toán thu - chi Quý I năm 2025)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ Văn phòng và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :
- BGH nhà trường;
- Như Điều3;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BÌNH DƯƠNG

Bùi Thị Anh

TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG, TP ĐÔNG TRIỀU
CHƯƠNG: 622 LOẠI: 070 KHOẢN: 073
MÃ SỐ QHNS: 1029662

Mẫu số C6-03/NS
(TT số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017)
của Bộ Tài chính
Số: (2)…… Năm NS: 2025

PHIẾU PHÂN BỔ DỰ TOÁN

(Căn cứ Quyết định số 1185/QĐ-PGDĐT ngày 25/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đông Triều)

Nội dung phân bổ: Dự toán chi ngân sách năm 2025
Nguồn Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí không tự chủ năm 2025

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Cấp dự toán	Quyết định/ Thông báo giao dự toán		Mã loại dự toán	TKKT	Mã cấp NS	Mã ĐVQHNS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA và HTCT	Mã KBNN	Mã nguồn NSNN	Số tiền		Số lô bút toán, số ID, Số giao dịch Dossier
			Số	Ngày										Nợ	Có	
	Tổng cộng													**675.510.000**	**675.510.000**	
I	**Chi đầu tư phát triển**															
II	**Chi thường xuyên**	Cấp 1	1185	25/12/2024	02	9253	3	2999205	622	070		2815	29		675.510.000	
		Cấp 4 (Dự toán tự chủ)														
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1185	25/12/2024	02	9527	3	1029662	622	073		2815	12	412.110.000		
		Cấp 4 (LCT tự chủ)														
		Cấp 4 (LCT không tự chủ)	1185	25/12/2024	02	9527	3	1029662	622	073		2815	18	263.400.000		

Đông Triều, ngày 12 tháng 03 năm 2025

Người lập **Kiểm soát** **Thủ trưởng đơn vị**

Nguyễn Phương Huyền

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BÌNH DƯƠNG

Bùi Thị Anh

Phòng Tài chính -Kế hoạch ghi sổ số:…… ngày ….. Tháng..... năm 2025

Người nhập **Kiểm soát** **Thủ trưởng đơn vị**

Trường THCS Bình Dương, TP Đông Triều
CHƯƠNG: 622 LOẠI: 070 KHOẢN: 073
Mã số ĐVNS : 1029662

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 12 tháng 03 năm 2025

THUYẾT MINH CHI TIẾT KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ THEO NỘI DUNG NHIỆM VỤ CHI ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN GIAO CHO NĂM 2025

(PL3 kèm theo mẫu C 06-03/NS)

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	**NGUỒN KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ**		
1	Chi kinh phí đóng học phí theo NQ 42/2024/NQ - HĐND tỉnh	81.750.000	
2	Chi tiền miễn giảm học phí theo NĐ 81, NQ 21	134.400.000	
3	Chi hỗ trợ giáo viên dạy trẻ khuyết tật	30.200.000	
4	Chi hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81, NQ 21	16.200.000	
5	Kinh phí phần mềm dạy học trực tuyến LMS	7.000.000	
6	Chi mua sách thư viện	8.370.000	
7	Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên	9.200.000	
8	Chi kinh phí tiền công bảo vệ, vệ sinh	124.990.000	
9	Chi thực hiện chê độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính	263.400.000	
Tổng Số		**675.510.000**	

Số tiền bằng số : 675.510.000

Số tiền bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm mười nghìn đồng chẵn./.

Kế toán

Nguyễn Phương Huyền

Hiệu trưởng

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BÌNH DƯƠNG

Bùi Thị Anh

TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG, TP ĐÔNG TRIỀU
CHƯƠNG: 622 LOẠI: 070 KHOẢN: 073
MÃ SỐ QHNS: 1029662

Mẫu số C6-03/NS
(TT số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017)
của Bộ Tài chính
Số: (2)…… Năm NS: 2025

PHIẾU PHÂN BỔ DỰ TOÁN

(Căn cứ Quyết định số 1185/QĐ-PGDĐT ngày 25/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đông Triều)

Nội dung phân bổ: Dự toán chi ngân sách năm 2025
Nguồn Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí tự chủ năm 2025

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Cấp dự toán	Quyết định/ Thông báo giao dự toán		Mã loại dự toán	TKKT	Mã cấp NS	Mã ĐVQHNS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA và HTCT	Mã KBNN	Mã nguồn NSNN	Số tiền		Số lô bút toán, số ID, Số giao dịch Dossier
			Số	Ngày										Nợ	Có	
	Tổng cộng													**5.067.678.000**	**5.067.678.000**	
I	**Chi đầu tư phát triển**															
II	**Chi thường xuyên**	Cấp 1	1185	25/12/2024	01	9253	3	2999205	622	070		2815	29		5.067.678.000	
		Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1185	25/12/2024	01	9523	3	1029662	622	073		2815	13	5.067.678.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)														
		Cấp 4 (LCT tự chủ)														
		Cấp 4 (LCT không tự chủ)														

Đông Triều, ngày 22 tháng 01 năm 2025

Người lập	Kiểm soát	Thủ trưởng đơn vị
Nguyễn Phương Huyền		Bùi Thị Anh

Phòng Tài chính -Kế hoạch ghi sổ số:…… ngày ….. tháng 01 năm 2025

Người nhập	Kiểm soát	Thủ trưởng đơn vị

TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG
CHƯƠNG 622 LOẠI 070 KHOẢN 073
MÃ SỐ QHNS: 1029662

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH CHI TIẾT DỰ TOÁN THEO NHÓM MỤC CHI NGUỒN HỌC PHÍ NĂM 2025

ĐVT: Đồng

Nhóm chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	**Dự toán thu học phí:**					
	543 học sinh: * 100.000đ * 9 tháng = 488.700.000đ	**488.700.000**	**40.000.000**	**104.000.000**	**124.480.000**	**238.040.000**
	Trong đó: - Số học sinh nghèo, cận nghèo, khuyết tật…..					
B	**Dự toán chi nguồn học phí:**	**488.700.000**	**40.000.000**	**104.000.000**	**124.480.000**	**238.040.000**
1	**Chi thanh toán cho cá nhân**	**195.480.000**	**-**	**-**	**95.480.000**	**100.000.000**
	Mục 6000: Tiền lương	195.480.000		-	95.480.000	100.000.000
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-				
	Mục 6100: Phụ cấp lương	-				
	Mục 6200: Tiền thưởng	-				
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	-				
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	-				
2	**Chi nghiệp vụ chuyên môn**	**283.220.000**	**40.000.000**	**99.000.000**	**29.000.000**	**133.040.000**
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	22.000.000	2.000.000	4.000.000	6.000.000	10.000.000
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	69.840.000	13.000.000	14.000.000	23.000.000	19.840.000
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	-	-	-		
	Mục 6650: Hội nghị	-				
	Mục 6700: Công tác phí	-				
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	32.180.000	25.000.000	-	-	25.000.000
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	71.000.000		31.000.000		40.000.000
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-				
	Mục 7000: Chí phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	88.200.000		50.000.000		38.200.000
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	-				
3	**Các khoản chi khác**	**10.000.000**	**-**	**5.000.000**	**-**	**5.000.000**
	Mục 7750: Chi khác	10.000.000		5.000.000		5.000.000

Đông Triều, ngày 23 tháng 01 năm 2025

KẾ TOÁN

Nguyễn Phương Huyền

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BÌNH DƯƠNG

Bùi Thị Anh

TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG, TP ĐÔNG TRIỀU
CHƯƠNG: 622 LOẠI: 070 KHOẢN: 073
MÃ SỐ QHNS: 1029662

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH CHI TIẾT DỰ TOÁN THEO NHÓM MỤC CHI NSNN NĂM 2025

ĐVT: Đồng

Nhóm chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
	Tổng số	**5.067.678.000**	**1.240.000.000**	**1.266.000.000**	**1.241.158.000**	**1.276.970.000**
A	**Kinh phí tự chủ**	**5.067.678.000**	**1.240.000.000**	**1.266.000.000**	**1.241.158.000**	**1.276.970.000**
1	**Chi thanh toán cho cá nhân**	**4.341.258.000**	**1.078.000.000**	**1.078.000.000**	**1.071.708.000**	**1.070.000.000**
	Mục 6000: Tiền lương	2.420.000.000	605.000.000	605.000.000	605.000.000	605.000.000
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.277.708.000	323.000.000	323.000.000	316.708.000	315.000.000
	Mục 6200: Tiền thưởng	17.550.000		17.550.000		
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	600.000.000	150.000.000	150.000.000	150.000.000	150.000.000
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	26.000.000	6.500.000	6.500.000	6.500.000	6.500.000
2	**Chi nghiệp vụ chuyên môn**	**666.420.000**	**147.000.000**	**173.000.000**	**154.450.000**	**191.970.000**
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	40.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	100.000.000	25.000.000	25.000.000	25.000.000	25.000.000
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	23.000.000	5.000.000	6.000.000	6.000.000	6.000.000
	Mục 6650: Hội nghị	20.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000
	Mục 6700: Công tác phí	48.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	80.000.000	25.000.000	20.000.000	15.000.000	20.000.000
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	125.420.000	20.000.000	20.000.000	36.450.000	48.970.000
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác CM	50.000.000		30.000.000		20.000.000
	Mục 7000: Chí phí nghiệp vụ CM của từng ngành	180.000.000	45.000.000	45.000.000	45.000.000	45.000.000
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	-		-		-
3	**Các khoản chi khác**	**60.000.000**	**15.000.000**	**15.000.000**	**15.000.000**	**15.000.000**
	Mục 7750: Chi khác	60.000.000	15.000.000	15.000.000	15.000.000	15.000.000

Đông Triều, ngày 22 tháng 01 năm 2025

KẾ TOÁN

Nguyễn Phương Huyền

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BÌNH DƯƠNG

Bùi Thị Anh

Biểu 04

TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG
CHƯƠNG 622 LOẠI 070 KHOẢN 073
MÃ SỐ QHNS: 1029662

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 12 tháng 04 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 84/QĐ-THCS ngày 12/04/2025 của trường THCS Bình Dương)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 1185/QĐ-PGDĐT ngày 25/12/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo thành phố Đông Triều "về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2025";

Trường THCS Bình Dương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý I năm 2025 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2025	Thực hiện năm quý I năm 2025	Thực hiện Dự toán Quý I năm 2025 (tỷ lệ %)	Thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**488.700.000**	**52.628.283**	**0**	**0**
1	**Số thu phí, lệ phí**	**488.700.000**	**52.628.283**	**0**	**0**
1.1	Học phí	488.700.000	52.628.283	**0**	0
2	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	0	0		-
3	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	0	0		-
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**5.743.188.000**	**1.241.733.450**	**22**	**106**
1	Chi quản lý hành chính				
2	Nghiên cứu khoa học				
3	**Chi nghiệp vụ giáo dục đào tạo dạy nghề**	**5.067.678.000**	**1.241.733.450**	**25**	**106**
3.1	**Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên**	**5.067.678.000**	**1.241.733.450**	**25**	**106**
a	**Chi thanh toán cho cá nhân**	**4.341.258.000**	**1.106.126.450**	**25**	**119**
	Mục 6000: Tiền lương	2.420.000.000	582.402.073	24	105
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.277.708.000	365.420.300	29	164

	Mục 6200: Tiền thưởng	17.550.000	-	0	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	-	-	#DIV/0!	
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	600.000.000	155.519.477	26	108
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	26.000.000	2.784.600	0	
b	**Chi nghiệp vụ chuyên môn**	**666.420.000**	**106.557.000**	**16**	**56**
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	40.000.000	-	0	-
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	100.000.000	-	0	-
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	23.000.000	3.410.000	15	18
	Mục 6650: Hội nghị	20.000.000	-		
	Mục 6700: Công tác phí	48.000.000	3.000.000	6	30
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	80.000.000	44.640.000	56	134
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	125.420.000	16.407.000	13	
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	50.000.000	-	0	
	Mục 7000: Chí phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	180.000.000	39.100.000	22	69
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	-	-	#DIV/0!	#DIV/0!
c	**Các khoản chi khác**	**60.000.000**	**29.050.000**	**48**	**63**
	Mục 7750: Chi khác	60.000.000	29.050.000	48	63
3.2	**Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên**	**675.510.000**	-		
a	**Chi thanh toán cho cá nhân**	**675.510.000**	-		
	Chi kinh phí đóng học phí theo NQ 42/2024/NQ - HĐND tỉnh	81.750.000			
	Chi tiền miễn giảm học phí theo NĐ 81, NQ 21	134.400.000			
	Chi hỗ trợ giáo viên dạy trẻ khuyết tật	30.200.000			
	Chi hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81, NQ 21	16.200.000			
	Kinh phí phần mềm dạy học trực tuyến LMS	7.000.000			
	Chi mua sách thư viện	8.370.000			
	Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên	9.200.000			
	Chi kinh phí tiền công bảo vệ, vệ sinh	124.990.000			

	Chi thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ năm 2024	263.400.000	-		
b	**Chi nghiệp vụ chuyên môn**	-			
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	-			
	Mục 6950: Mua sắm TS phục vụ công tác chuyên môn.	-			
c	**Chi khác**				
	Mục 7750: Chi khác	-			

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BÌNH DƯƠNG

Bùi Thị Anh